#### 2.2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ

##### I.Các học phần bắt buộc

Số tín chỉ: 6

Mã học phần: IGF5402

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần:BSA5402

Tên học phần: Các lý thuyết quản trị hiện đại Modern Business Management Research Methods and Technical WritingTheories

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: INT5401

Tên học phần: Công cụ toán nâng cao cho công nghệ thông tin Advanced Mathematic Tools for Information Technology

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: INT5402

Tên học phần: Tối ưu tổ hợp và phân tích dữ liệu Complex Optimization and Data Analysis

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

##### II.Các học phần tự chọn

(Chọn 1 trong 2 học phần)

Số tín chỉ:2

Mã học phần: INT5403

Tên học phần: Xử lý dữ liệu lớn nâng cao Advanced Big Data Processing

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: INT5404

Tên học phần: Tìm kiếm và truy xuất thông tin nâng cao Advanced Information Retrieval

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

3. VỀ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp chương trình đ ào tạo tiến sĩ có khả năng đ ộc lập giải quyết những vấn đề nghiên cứu cơ bản cũng như ứng dụng trong lĩnh vực Hệ thống Thông tin.

- Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp tiến sĩ có khả năng giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan nghiên cứu, các cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực Hệ thống Thông tin.